

BIỂU MẪU CÔNG KHAI

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Biểu mẫu 01

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN TRƯỜNG MẦM NON THIÊN ĐỨC

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2020 – 2021

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành ở học kỳ 1 - Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 60 – 70% calo/ngày - Tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng(SDD) so với đầu năm: + SDD thể nhẹ cân: giảm 1/1, tỷ lệ 100% + SDD thể gầy còm: giảm 1/1, tỷ lệ 100% + SDD thể thấp còi: giảm 1/1, tỷ lệ 100% - Tỷ lệ giảm dư cân, béo phì so với đầu năm học: cải thiện 3/3, tỷ lệ 100%	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành - Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 50-55%/calo/ngày. - Tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng (SDD) so với đầu năm học: + SDD thể nhẹ cân: giảm 3/4 tỷ lệ 75% + SDD thể gầy còm: giảm 1/1, tỷ lệ 100% + SDD thể thấp còi: giảm 4/5, tỷ lệ 80% - Tỷ lệ giảm dư cân, béo phì so với đầu năm học: cải thiện 30/60, tỷ lệ 50%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện theo Thông tư 17 và Thông tư 28 của BGDDT	- Thực hiện theo Thông tư 17 và Thông tư 28 của BGDDT
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	* Giáo dục phát triển thể chất: 95% - Trẻ thực hiện được động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Trẻ thực hiện được cơ bản và phát triển tổ chức vận động ban đầu. - Trẻ thực hiện được vận động cử động của bàn tay, ngón tay. - Trẻ có nề nếp và thói quen tốt trong sinh hoạt. * Giáo dục phát triển nhận thức: 90% - Trẻ Thích tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan	* Giáo dục phát triển thể chất: 98% - Trẻ tập được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. - Tập luyện được các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chức trong vận động - Nhận biết được một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe - Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt * Giáo dục phát triển nhận thức: 95% - Ham hiểu biết, thích tìm hiểu khám phá các sự vật, thế giới xung quanh - Có khả năng quan sát, so sánh , phán đoán

		- Trẻ thể hiện sự hiểu biết ban đầu về bản thân, các sự vật hiện tượng gần gũi - Trẻ nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian * Giáo dục phát triển ngôn ngữ: 90% - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói - Trẻ nghe, hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản (tên truyện, tên và hành động của các nhân vật) và đọc thuộc được các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 – 4 tiếng - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu * Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: 90% - Trẻ Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người sự vật gần gũi - Trẻ thích hát, nghe hát và vận động theo nhạc - Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé.	- Có khả năng diễn đạt tình cảm thông qua hành động và ngôn ngữ - Có một số khái niệm sơ đẳng về toán * Giáo dục phát triển ngôn ngữ: 97% - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau(lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện - Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi - Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết * Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội: 95% - Có ý thức về bản thân, có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh - Có một số phẩm chất: mạnh dạn, tự tin, biết chia sẻ, biết lắng nghe - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ * Thẩm mỹ: 95% - Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình - Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- 100% Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như vui Trung Thu, Lễ hội Noel, Lễ hội mùa xuân.	- 100% Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như vui Trung Thu, Noel, Lễ hội mùa xuân. - 14/16 lớp học ngoại khoá: Anh văn, Thể dục nhịp điệu.

Học Môn, ngày 20 tháng 09 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG MẦM NON THIÊN ĐỨC

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non

Năm học 2020- 2021

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			(25-36 tháng tuổi)	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	464	40	89	139	196
1	Số trẻ em nhóm ghép					
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày					
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	464	40	89	139	196
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập					
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	464	40	89	139	196
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	464	40	89	139	196
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	464	40	89	139	196
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em					
1	Số trẻ cân nặng bình thường	396	36	81	118	161
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân		1		4	
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	459	40	89	134	196
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi				5	
5	Số trẻ thừa cân béo phì	63	3	8	17	35
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	475				
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	51	51			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	424		89	1139	196

Hóc Môn, ngày 20 tháng 09 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Thu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG MẦM NON THIÊN ĐỨC

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non

Năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	16	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1302.5	2.8
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	484.9	1.04
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	528	1.13
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	440	0.94
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	Kết hợp cùng phòng sinh hoạt chung	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	88	0.18
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	220	0.63
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	50	0.14
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	48	0.13
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	93.5	0.2
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	16	
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	16	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	1	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	16	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	02	
2	Máy PHOTO COPY	02	
3	Loa hát	03	
4	Bàn ghế đúng quy cách	240 bộ	

5	Camera an ninh				02	
		Số lượng (m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	04	11		0.25	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Hóc Môn, ngày 20 tháng 09 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Thu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG MẦM NON THIÊN ĐỨC

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở
giáo dục mầm non, năm học 2020-2021**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	48													
I	Giáo viên	32													
1	Nhà trẻ	4			0	1	3	0							
2	Mẫu giáo	28			2	2	24	0							
II	Cán bộ quản lý											3			
1	Hiệu trưởng	1			1							1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2							2			
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1													
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác	11													
..	..														

Hóc Môn, ngày 20 tháng 09 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Thu Hà